

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 34/HNGĐ-ST
Ngày 20/06/2023
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thế Tương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:

Bà: Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 06 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 250/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn T1, xã M, huyện P, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Tạ Ngọc C, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn T2, xã A, huyện T3, tỉnh B.

(Chị T có đơn xin xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị anh C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại

UBND xã A1 (nay là xã A), huyện T3, tỉnh B ngày 22/04/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình nhà anh C ở thôn T2, xã A, huyện T3, tỉnh B. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do khi chị mang thai thường xuyên ốm nghén không thể đi làm được nên chị chỉ ở nhà làm việc nội trợ và chăm lo gia đình; anh C không chia sẻ và thấu hiểu cho chị mà còn chửi bới đánh đập chị. Sau đó chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T1, xã M, huyện P, tỉnh B để dưỡng thai. Trong suốt quá trình dưỡng thai và sinh con anh C không quan tâm hỏi han chị và con. Hiện chị và anh C ly thân mỗi người một nơi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C. Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Tạ Ngọc Thanh T4, sinh ngày 02/04/2010. Hiện cháu Tạ Ngọc Thanh T4 đang ở cùng chị ở thôn T1, xã M, huyện P. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị xác định chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh C không đến làm việc, mẹ đẻ anh C là bà Tạ Thị R xác nhận trong thời gian chung sống anh C và chị T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cái tôi cá nhân của anh chị quá lớn nên vợ chồng có cãi nhau và chị Thía đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T1, xã M, huyện P sinh sống từ năm 2011 dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi; anh C và chị T có 01 con chung là Tạ Ngọc Thanh T4, sinh ngày 02/04/2010, hiện cháu Tạ Ngọc Thanh T4 đang sống cùng chị T; anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung. Anh C biết Tòa án giải quyết vụ án, nhưng do đặc thù công việc anh không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử và nghị án đều đúng quy định của pháp luật, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị T được ly hôn anh C. Về con chung: Giao

con Tạ Ngọc Thanh T4, sinh ngày 02/04/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện nên cần chấp nhận; Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xử vắng mặt, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu trên, không thay đổi bổ sung gì. Bị đơn là anh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bà Tạ Thị R và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt vì vậy căn cứ Điều 228, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa chị T và anh C là hợp pháp, trong quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân 12 năm nay nhưng cả hai đều không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Như vậy, có căn cứ xác định chị T và anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị T được ly hôn anh C.

[3]. Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung là Tạ Ngọc Thanh T4, sinh ngày 02/04/2010, hiện con chung đang ở cùng chị T, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét đề nghị trên của chị T có căn cứ nên cần thiết giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016 về Án phí, Lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Tạ Ngọc C.

2. Về con chung: Giao con chung là Tạ Ngọc Thanh T4, sinh ngày 02/04/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị ThTía không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0004352 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, chị T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy.
- THADS huyện Thái Thụy.
- TAND tỉnh Thái Bình.
- UBND xã Hòa An.
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương